

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 35/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 18-11-2022
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Huy Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Ông Nguyễn Thanh Bình.

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Huyền Trang – Là Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Ông Đào Văn Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 207/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2022 về “Ly hôn; tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 12 tháng 10 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2022/QĐST-DS ngày 31/10/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Tưởng Đăng G, sinh năm 1985; nơi ĐKKHKT: Xóm Tr, xã Tr, huyện N, tỉnh Nghệ An. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1985; nơi cư trú cuối cùng trước khi mất tích: Xóm Tr, xã Tr, huyện N, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt do đã bị Tòa án tuyên bố mất tích.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, Bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, anh Tưởng Đăng G trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị Q kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện N, tỉnh Nghệ An vào ngày 15/01/2012. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng một

thời gian thì anh đi xuất khẩu lao động ở nước ngoài; vợ và con ở nhà, đến ngày 30/3/2014 thì chị Q bỏ con lại cho bố mẹ anh trông coi và rời khỏi địa phương từ đó đến nay đã hơn 08 năm không có tin tức gì, mặc dù gia đình đã thực hiện việc tìm kiếm trên các phương tiện thông tin đại chúng nhưng vẫn không có kết quả; sau đó anh đã làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện N giải quyết việc dân sự tuyên bố chị Q mất tích. Ngày 29/7/2022, Tòa án nhân dân huyện N đã ban hành Quyết định số 02/2022/QĐST-VDS tuyên bố chị Nguyễn Thị Q mất tích. Nay anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị Q.

Về con chung: Anh và chị Nguyễn Thị Q có 01 con chung là Tường Thị Ngọc D, sinh ngày 29/10/2012, hiện đang do anh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ly hôn, anh có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung đến khi con đủ tuổi trưởng thành.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía Bị đơn chị Nguyễn Thị Q: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai đầy đủ các văn bản tố tụng cho chị Nguyễn Thị Q. Tuy nhiên, đến nay cho không có tin tức hay phản hồi gì của chị Q.

Cháu Tường Thị Ngọc D trình bày nguyện vọng: Nếu bố mẹ ly hôn, cháu có nguyện vọng được ở cùng với bố và ông bà nội như từ trước đến nay.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình; Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51; khoản 2, Điều 56; Điều 81; 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, xử: Về hôn nhân: Cho Anh Tường Đăng G và chị Nguyễn Thị Q được ly hôn. Về con chung: Giao con chung là Tường Thị Ngọc D cho anh Tường Đăng G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Q do anh G chưa yêu cầu. Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu, Bị đơn không có ý kiến nên đề nghị không xem xét.

Về án phí: Buộc Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án; lời trình bày của đương sự đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn Anh Tường Đăng G yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với chị Nguyễn Thị Q có hộ khẩu thường trú trước khi mất tích tại xã Tr, huyện N, tỉnh Nghệ An, nên đây là vụ án Tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện N theo quy

định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, để đảm bảo quyền lợi của chị Q, Tòa án đã tiến hành niệm yết hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Điều 207 của Bộ luật tố tụng Dân sự. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo đúng quy định.

[2]. Về hôn nhân: Anh Trương Đăng G và chị Nguyễn Thị Q kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình, có đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện N, tỉnh Nghệ An vào ngày 15/01/2012, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì đến năm 2014 chị Q bỏ nhà ra đi, không có tin tức gì từ đó đến nay. Theo yêu cầu của anh G, Tòa án nhân dân huyện N đã tuyên bố chị Q mất tích theo đúng quy định pháp luật. Xét mối quan hệ hôn nhân giữa anh G và chị Q, Hội đồng xét xử thấy rằng: Chị Q mất tích đã lâu, đời sống chung vợ chồng giữa anh G và chị Q đã không tồn tại trên thực tế kể từ ngày chị Q bỏ nhà ra đi; mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu của anh G, giải quyết cho anh Trương Đăng G được ly hôn với chị Nguyễn Thị Q.

[3]. Về con chung: Quá trình chung sống, anh G và chị Q có một người con chung là Trương Thị Ngọc D, sinh ngày 29/10/2012. Ly hôn, anh G có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị Q cấp dưỡng nuôi con. Cháu Trương Thị Ngọc Diễm có đơn trình bày nguyện vọng mong muốn được ở cùng với bố để ổn định việc học tập.

Xét thấy, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của con chưa thành niên là nghĩa vụ và quyền của cha mẹ; nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung của anh G là chính đáng. Từ lúc chị Q bỏ nhà ra đi đến nay thì anh G cùng với ông bà nội là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu D khỏe mạnh, bình thường. Vì vậy, để cuộc sống của con không bị xáo trộn, không bị ảnh hưởng đến tâm, sinh lý, nhằm đảm bảo quyền lợi và sự phát triển về mọi mặt cho con, cần tiếp tục giao con chung cho anh G được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành là phù hợp, có căn cứ, đúng quy định của pháp luật và phù hợp với nguyện vọng của con.

[4]. Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Tuy nhiên, do anh G chưa yêu cầu chị Q cấp dưỡng nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Q là phù hợp.

[5]. Về tài sản chung và nợ chung: Anh G không yêu cầu Tòa án giải quyết; chị Q không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét. Trường hợp có yêu cầu thì có quyền khởi kiện bằng một vụ kiện dân sự khác.

[6]. Về án phí: Anh Trương Đăng G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

[7]. Các đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về việc giải quyết

toàn bộ vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trương Đăng G.

1. Về hôn nhân: Cho anh Trương Đăng G và chị Nguyễn Thị Q được ly hôn.

2. Về con chung: Giao con chung Trương Thị Ngọc D, sinh ngày 29/10/2012 cho anh Trương Đăng G trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Nguyễn Thị Q do anh G chưa yêu cầu. Chị Nguyễn Thị Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, khi có yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Anh Trương Đăng G phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0004755 ngày 05/10/2022 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Nghệ An (Anh G đã nộp đủ tiền án phí).

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện N;
- Các đương sự.
- Chi Cục THADS huyện N;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An.
- UBND xã K;
- Lưu HSVA; VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huy Mạnh